

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2023

V/v: “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Xuyên và ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Nhung - kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 17 ngày 13/3/2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07 ngày 10/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị Thục C, sinh năm 1990, thường trú tại tổ 45a, khu 12, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt;

- Bị đơn: anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1985, thường trú tại tổ 9b, khu 3, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Thị Thục C và anh Nguyễn Quốc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, về chung sống đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, ngày 28/02/2023, chị C nộp đơn đề nghị tòa án giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị và anh V.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị C trình bày quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh V được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, về chung sống đến tháng 09/2022 thì phát sinh mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng, sau khi về chung sống mẹ chồng chị thay đổi cách cư xử với chị và con riêng của mình, còn anh V tính cách gia trưởng

và bảo thủ, không tôn trọng gia đình chị. Chị C về nhà mẹ đẻ ở từ giai đoạn tháng 09/2022, lúc đó anh V đã viết đơn ly hôn và yêu cầu chị ký. Sau khi chị sinh cháu Nguyễn An Nhiên thì anh V đã tự ý vào nhà đón cháu về khiến cho mâu thuẫn hai bên càng trở nên trầm trọng. Đến nay hai bên ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến nhau nữa, không còn tình nghĩa vợ chồng nên chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: có 01 cháu Nguyễn An Nhiên sinh ngày 30/11/2022. Chị C cho biết khi chị sinh cháu gần được 01 tháng thì anh V tự ý vào nhà đón cháu đi, mặc dù gia đình chị đã ngăn cản, sự việc này được camera gia đình ghi lại, chị đã trích xuất và nộp lại cho tòa án. Chị cũng đã nộp đơn đề nghị Ủy ban nhân dân phường Q giúp đỡ vì cháu còn quá nhỏ, mới bú mẹ được một tháng đã bị tách ra khỏi mẹ cháu. Hiện nay chị đang làm giáo viên, hoàn toàn đảm bảo điều kiện nuôi cháu, nên chị đề nghị tòa án giải quyết giao cháu Nhiên cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị C đề nghị tự thỏa thuận giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Quốc V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh V và chị C được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, sau khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng không thẳng thắn với nhau, chị C không nói cho anh khi quyết định những vấn đề liên quan đến việc học hành sinh hoạt của con riêng chị C, ngoài ra, do nóng tính nên đôi khi anh cũng có lời lẽ hơi quá với chị C và gia đình vợ. Quan điểm hiện nay của anh là đề nghị tòa án hòa giải đoàn tụ cho hai vợ chồng.

Về con chung: có 01 cháu Nguyễn An Nhiên sinh ngày 30/11/2022. Anh V đề nghị được nuôi cháu Nhiên, không yêu cầu chị C cấp dưỡng, vì anh thấy chị C không hỏi thăm con thời gian qua nên anh không yên tâm giao cháu cho chị C nuôi dưỡng. Theo anh chị C làm giáo viên tiền lương không đảm bảo điều kiện nuôi cả cháu Nhiên và con riêng của chị C.

Về tài sản chung: Anh V đề nghị tự thỏa thuận giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 29/3/2023, đại diện khu 3, phường Q cung cấp thông tin như sau: Chị Phạm Thị Thục C và anh Nguyễn Quốc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, về chung sống đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, chị C đã về nhà mẹ đẻ sinh sống khoảng 01 năm nay. Nay chị C có đơn ly hôn đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung và tài sản chung: Đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Hội đồng xét xử,

Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thục C.

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho chị C được ly hôn anh V;

+ Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn An Nhiên cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng và anh V không phải cấp dưỡng;

+ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Thục C và anh Nguyễn Quốc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, về chung sống đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, ngày 28/02/2023, chị C nộp đơn đề nghị tòa án giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị và anh V.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân chỉ thật sự đạt được khi xuất phát từ ý chí, nguyện vọng và sự tự nguyện của hai bên, trên cơ sở tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng chị C và anh V đã không làm được điều này, hai người đã không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, chị C đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 09/2022 đến nay, từ đó đến nay hai bên không còn quan tâm đến nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng, mặc dù anh V đề nghị hàn gắn nhưng từ khi ly thân đến nay anh không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng, khi tòa án tổ chức hòa giải anh V cũng không tham gia.

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân của chị C và anh V đã thật sự không thể hàn gắn, tình cảm giữa hai bên đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: có 01 cháu Nguyễn An Nhiên sinh ngày 30/11/2022. Hiện nay cả hai đương sự đều đề nghị được nuôi cháu Nhiên.

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Nhiên hiện nay còn rất nhỏ, mới được khoảng 05 tháng tuổi, theo những video trích xuất từ camera gia đình do chị C cung cấp cho tòa án đã thể hiện sự việc khi cháu mới được 01 tháng tuổi, anh V đã vào nhà mẹ đẻ chị C, sau đó tranh cãi với chị C và gia đình chị, rồi anh V bế cháu đi mặc dù gia đình chị C ngăn cản, mặc dù tại phiên tòa anh V cho rằng vì mình thương con nên có hành vi như vậy, nhưng dưới góc độ quyền lợi của cháu nhỏ chưa đầy một tháng tuổi như cháu Nhiên, hành vi này của anh V đã ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường của cháu, không đúng về cả khía cạnh khoa học và đạo đức.

Hồ sơ vụ án thể hiện, chị C hiện nay có công việc ổn định, đang làm giáo viên, cháu Nhiên là trẻ nhỏ dưới 36 tháng tuổi, vì vậy, sau khi xem xét toàn diện hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao cháu Nhiên cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở thực tế và phù hợp quy định pháp luật, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nhiên cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, do chị C không yêu cầu anh V cấp dưỡng nên không buộc anh V có trách nhiệm cấp dưỡng. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Phạm Thị Thục C về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thục C được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn An Nhiên (sinh ngày 30/11/2022) cho chị Phạm Thị Thục C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Thục C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007025 ngày 10/3/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị C đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Phạm Thị Thục C và anh Nguyễn Quốc V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND p. Q;
- VKSND Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Anh Đức